

Bản án số: 40/2020/HNGĐ-ST
Ngày 12- 8- 2020
Về việc: Ly hôn và tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ YÊN BÁI, TỈNH YÊN BÁI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Tuyền.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đinh Thị Thanh Hải – Ông Phan Tiến Thạch

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Thu Hương – Thư ký, Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

Ngày 12 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 226/2020/TLST-HNGĐ ngày 8 tháng 7 năm 2020 về việc: “*Ly hôn và tranh chấp về nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 53 /2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 7 năm 2020 và Thông báo mở lại phiên tòa số 36/TB-XX ngày 28/7/2020 giữa:

Nguyên đơn: Chị Hứa Thị H, sinh năm 1988; vắng mặt.

Bị đơn: Anh Nguyễn Phương N, sinh năm 1991; vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Tổ 15, phường N, thành phố Y, tỉnh Yên Bái.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện; bản tự khai; các tài liệu có trong hồ sơ nguyên đơn chị Hứa Thị Hương trình bày:

Chị Hứa Thị H và anh Nguyễn Phương N có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường N, thành phố Y, tỉnh Yên Bái vào ngày 21/12/2016 trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 4 năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do tính tình không hợp, vợ chồng bất đồng quan điểm không thể chung sống cùng nhau, mâu thuẫn vợ chồng đã tự hòa giải, hai bên gia đình đã khuyên bảo, hòa giải nhiều lần nhưng mâu thuẫn không khắc phục được. Chị H và anh N đã sống ly thân từ tháng 6 năm 2019 đến nay không quan tâm đến nhau. Nay chị H xác định tình cảm vợ chồng đã hết, chị H đề nghị Tòa án giải quyết cho chị H được ly hôn với anh N.

Về con chung: Chị H và anh N có 01 con chung là: Nguyễn Đức A, sinh ngày 10/01/2017, ly hôn chị H có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, nuôi

dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu A và không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con chung.

Về chia tài sản: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng bị đơn anh Nguyễn Phương N vắng mặt, không có lý do, không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Bị đơn anh Nguyễn Phương N có hộ khẩu thường trú tại tổ 15, phường N, thành phố Y, tỉnh Yên Bái. Đây là vụ án tranh chấp về “Ly hôn, nuôi con chung” nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

Nguyên đơn chị Hứa Thị H có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Bị đơn anh Nguyễn Phương N đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 không có lý do. Căn cứ khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

[2]. Về nội dung: Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và triệu tập bị đơn anh Nguyễn Phương N nhiều lần nhưng anh N đều vắng mặt không có lý do, không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị H. Theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự quy định “ Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản kết luận của cơ quan chuyên môn mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh”. Do đó; Hội đồng xét xử lấy yêu cầu khởi kiện, lời trình bày và các chứng cứ do nguyên đơn cung cấp làm chứng cứ giải quyết vụ án.

[3]. Về hôn nhân: Chị Hứa Thị H kết hôn với anh Nguyễn Phương N trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống chị Hg và anh N xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp, vợ chồng bất đồng quan điểm. Chị H và anh N đã sống ly thân từ tháng 6 năm 2019 đến nay không còn quan tâm đến nhau. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng chị H và anh N đã trầm trọng, đời sống chung không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu xin ly hôn của chị H là có cơ sở chấp nhận.

[3]. Về con chung: Chị H và anh N có 1 con chung là cháu Nguyễn Đức A, sinh ngày 17/01/2017, ly hôn chị H có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu A và không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con chung.

Hội đồng xét xử xét thấy Nguyên vọng của chị H là chính đáng, song việc giao con cho ai nuôi phải xem xét về quyền lợi của con chưa thành niên. Hiện cháu A còn nhỏ, cần sự trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng trực tiếp của chị H. Anh N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng cố tình vắng mặt không có lý do cũng không có ý kiến gì về việc nuôi con. Do vậy, nên giao cháu A cho chị H trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục là phù hợp và anh N không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[4]. Về chia tài sản: Chị H và anh N không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về án phí và quyền kháng cáo: Chị H phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm. Chị H, anh N có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147; khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về “Án phí, lệ phí Tòa án”.

1. Về hôn nhân: Chị Hứa Thị H được ly hôn anh Nguyễn Phương N.

2. Về nuôi con chung: Giao cho chị Hứa Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Đức A, sinh ngày 11/01/2017 cho đến khi cháu A đủ 18 tuổi. Anh Nguyễn Phương N không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Hứa Thị H phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2017/0006473 ngày 08/7/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái (Chị H đã nộp đủ tiền án phí).

4. Về quyền kháng cáo: Chị Hứa Thị H và anh Nguyễn Phương N được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền

thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái;
- Viện kiểm sát nhân dân TP Yên Bái;
- Chi cục thi hành án Dân sự TP Yên Bái;
- Các đương sự;
- UBND P N, TP Y;
- Lưu: Hồ sơ; TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Kim Tuyền